

Số: 102/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 11 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 152/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Hoàng M, sinh năm 1999; Căn cước số: 0371990050xx cấp ngày 09/01/2025, nơi cấp Bộ Công an;

Địa chỉ: Thôn D, xã Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phan Sỹ D, sinh năm 1995; Căn cước công dân số: 0370950090xx cấp ngày 10/5/2021, nơi cấp Cục QLHC về TTXH;

Địa chỉ: Thôn D, xã Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Hoàng M và anh Phan Sỹ D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con:

- *Về con chung:* Giao cháu Phan Sỹ C, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2021 cho anh Phan Sỹ D được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu thành niên và giao cháu Phan Thanh L, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2023 và cháu Phan Thanh T, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2023 (sinh đôi) cho chị Phạm Hoàng M được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu thành niên.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được

cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về con riêng*: Chị Phạm Hoàng M và anh Phan Sỹ D xác định không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Chị Phạm Hoàng M và anh Phan Sỹ D thống nhất anh Phan Sỹ D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Phan Thanh L cho chị Phạm Hoàng M hàng tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 06/2026 cho đến khi cháu thành niên.

Kể từ ngày chị Phạm Hoàng M có đơn yêu cầu thi hành đối với số tiền anh Phan Sỹ D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng anh Phan Sỹ D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về tài sản: Chị Phạm Hoàng M và anh Phan Sỹ D thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Hoàng M nhận nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí chị đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí BLTU/26 số 3580 ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Anh Phan Sỹ D phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ để sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả lại cho chị Phạm Hoàng M số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình.
- Phòng THADS khu vực 4 - Ninh Bình.
- UBND xã Y.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Nhật Trung